

Số: 02/2025/QĐST-KDTM

Tuy Hòa, ngày 27 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Khoản 3 Điều 144, Khoản 3 Điều 147, Điều 155, Điều 157, Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 80/2024/TLST- KDTM ngày 31/10/2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C1; Địa chỉ trụ sở: A T, Phường C, Quận H, thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên hệ: B H, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Anh M – Giám đốc Ngân hàng TMCP C1 – Chi nhánh P. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lâm Minh C – cán bộ thu nợ phòng Tổ chức tổng hợp.

- Bị đơn: Ông Huỳnh H, sinh năm 1967 và bà Huỳnh Thị Thu H1, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Huỳnh H và Huỳnh Thị Thu H1: Bà Huỳnh Thị Thu V, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu phố P, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Minh H2, sinh năm 1980 và bà Huỳnh Thị Thu V, sinh năm 1983. Địa chỉ thường trú: Khu phố P, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Người đại diện theo uỷ quyền của ông H2: Bà Huỳnh Thị Thu V, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu phố P, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị Thu H1 thống nhất trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP C1 số nợ gốc và lãi phát sinh đến ngày 19/02/2025 là 3.687.880.531 đồng (*Ba tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi nghìn, năm trăm ba mươi mốt đồng*), trong đó nợ gốc là 3.500.000.000 đồng (*Ba tỷ năm trăm triệu đồng*), nợ lãi trong hạn là 134.662.869 đồng (*Một trăm ba mươi tư triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn, tám trăm sáu mươi chín đồng*), lãi phạt chậm trả là 53.217.662 đồng (*Năm mươi ba triệu, hai trăm mười bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi hai đồng*).

Các bên thống nhất thời hạn trả nợ chậm nhất đến hết ngày 30/3/2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (19/02/2025) cho đến khi thi hành án xong số tiền trên, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận giữa các bên theo Hợp đồng tín dụng số 60/2024/HĐCVHN/NHCT560/CTH/HIEN và các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng này;

Trường hợp khi đến thời hạn thanh toán đã thỏa thuận giữa các bên, bị đơn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Minh H2 và bà Huỳnh Thị Thu V đồng ý rằng nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa 1320, diện tích 92.5m² theo Giấy chứng nhận số BĐ 907972, sổ vào sổ cấp GCN: CH 04606 do UBND thành phố T cấp ngày 16/6/2015 cho ông Ngô Minh H2 và bà Huỳnh Thị Thu V, địa chỉ thửa đất tại khu phố M, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên (Số I V, Phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 209/2023/HĐBĐ/NHCT560/CTH ngày 27/9/2023 và các sửa đổi, bổ sung nếu có.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Minh H2 và bà Huỳnh Thị Thu V cam kết sẽ giao nộp đầy đủ các tài sản thế chấp khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu để tiến hành thủ tục xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp giao thiếu hoặc không bàn giao đầy đủ các tài sản thế chấp thì chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật.

*Về án phí: Bị đơn ông Huỳnh H và bà Huỳnh Thị Thu H1 chịu 52.878.805 đồng (*Năm mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm lẻ năm đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. H3 lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP C1 số tiền 51.000.000 đồng (*Năm mươi một triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0002944 ngày 29/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

*Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng. Nguyên đơn đã tạm ứng số tiền này, do đó, bị đơn có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ

là 1.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng điều 26 Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Uyên